

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 167/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2007 - 2015, có
xét đến năm 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

a) Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản bauxit phải phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và quy hoạch phát triển mạng hạ tầng cơ sở liên quan (giao thông vận tải, cảng biển, điện...). Đảm bảo thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên bauxit tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái, kết hợp việc phát triển kinh tế - xã hội với việc bảo vệ an ninh, quốc phòng tại các địa bàn có khoáng sản bauxit, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên.

b) Xây dựng và phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng bauxit với công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Hình thức chủ đạo là doanh nghiệp Việt Nam làm chủ đầu tư xây dựng, kêu gọi các đối tác trong và ngoài nước tham gia góp vốn cổ phần trên nguyên tắc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (đối với các khu vực bauxit tại Tây Nguyên) nắm giữ cổ phần chi phối (>50%) để đảm bảo sự chủ động và phát triển bền vững, tham gia vào thị trường nhôm và nhôm thế giới.

c) Phát triển ngành công nghiệp sản xuất nhôm và luyện nhôm phải đảm bảo phát triển hài hoà kinh tế - xã hội khu vực Tây Nguyên và các địa phương liên quan.

2. Định hướng phát triển

a) Giai đoạn 2007 - 2015:

- Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông bao gồm đường sắt nối từ vùng mỏ Đắk Nông xuống vùng mỏ Lâm Đồng đến cảng biển và cảng biển tại Bình Thuận;

- Đẩy mạnh công tác thăm dò và nâng cấp trữ lượng tài nguyên bauxit để đảm bảo độ tin cậy cho việc khai thác;

- Đầu tư khai thác bauxit và sản xuất nhôm để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và cung cấp nguyên liệu cho điện phân nhôm ở trong nước;

- Đầu tư nhà máy điện phân nhôm cung cấp nhôm kim loại cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

b) Giai đoạn 2016 - 2025:

- Đầu tư gia tăng công suất khai thác bauxit và sản xuất nhôm để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và cung cấp nguyên liệu cho điện phân nhôm ở trong nước;

- Đầu tư nhà máy điện phân nhôm (nâng công suất và/hoặc xây dựng mới) cung cấp nhôm kim loại cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

c) Định hướng về hợp tác đầu tư: hợp tác đầu tư chủ yếu theo hình thức công ty cổ phần. Trong công ty cổ phần khai thác bauxit và sản xuất nhôm cần đảm bảo nguyên tắc phía Việt Nam nắm cổ phần chi phối. Hình thức liên doanh và 100% vốn đầu tư nước ngoài có thể được áp dụng trong trường hợp đầu tư trọn bộ Tổ hợp gồm nhà máy điện và nhà máy điện phân nhôm, sử dụng nhôm sản xuất tại Việt Nam.

3. Mục tiêu phát triển

a) Về công tác thăm dò bauxit: đẩy mạnh công tác thăm dò, đảm bảo trữ lượng tin cậy cho phát triển bền vững công nghiệp khai thác và chế biến bauxit toàn quốc.

b) Về công tác khai thác và chế biến:

- Khai thác bauxit và sản xuất nhôm đạt chất lượng cho điện phân. Dự kiến sản lượng nhôm năm 2010: 0,7 - 1,0 triệu tấn/năm; năm 2015: 6,0 - 8,5 triệu tấn/năm; năm 2025: 13 - 18 triệu tấn/năm. Giai đoạn trước năm 2015 - sản phẩm nhôm dự kiến xuất khẩu; giai đoạn sau 2015 - sản lượng nhôm cung cấp cho điện phân nhôm trong nước và xuất khẩu;

- Sản xuất hydroxit nhôm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Dự kiến sản lượng năm 2010 khoảng 0,65 triệu tấn;

- Sản xuất nhôm điện phân đạt tiêu chuẩn thương phẩm quốc tế. Dự kiến sản lượng giai đoạn trước 2015 khoảng 0,2 - 0,4 triệu tấn, sau năm 2015 tăng sản lượng theo nhu cầu thị trường và cân đối điện;

- Sản xuất quặng tinh bauxit qua tuyển rửa có hàm lượng A12O3 $\geq 48\%$ (đối với các điểm mỏ có trữ lượng hạn chế khu vực miền Bắc, ven biển).

c) Về bảo vệ môi trường: khai thác bauxit đi đôi với hoàn thổ đất canh tác và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn hoạt động khoáng sản. Đảm bảo giữ gìn các di sản văn hoá, du lịch.

4. Phân vùng quy hoạch

a) Vùng khai thác, chế biến bauxit quy mô vừa và nhỏ: gồm các vùng: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung.

- Vùng Hà Giang (quặng diaspo có trữ lượng nhỏ và không tập trung).

- Vùng Cao Bằng và Lạng Sơn có trữ lượng không lớn, quặng phân tán.

- Vùng ven biển miền Trung gồm mỏ bauxit Vân Hoà và Quảng Ngãi (Hai mỏ này có trữ lượng nhỏ và không tập trung).

b) Vùng khai thác bauxit và sản xuất nhôm quy mô công nghiệp: gồm các vùng Đắk Nông, Bảo Lộc - Di Linh, Konplon - Kanăk và Phước Long (Vùng có trữ lượng bauxit lớn và tập trung).

c) Vùng cấm hoạt động khoáng sản, hạn chế hoạt động khoáng sản: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khoáng định và phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, hạn chế hoạt động khoáng sản.

d) Khu vực đấu thầu hoạt động khoáng sản: triển khai việc thí điểm đấu thầu hoạt động khoáng sản đối với một số điểm mỏ bauxit quy mô vừa và nhỏ tại các địa phương Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung trong trường hợp có nhiều doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm và có nhu cầu tham gia hoạt động khoáng sản (trừ các trường hợp các mỏ, điểm mỏ bauxit đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép).

5. Quy hoạch thăm dò và khai thác bauxit

a) Tài nguyên bauxit: tổng trữ lượng quặng bauxit đã xác định và tài nguyên dự báo khoảng 5,5 tỷ tấn, trong đó khu vực miền Bắc khoảng 91 triệu tấn, khu vực miền Nam khoảng 5,4 tỷ tấn. Trữ lượng đã xác định từ cấp C2 khoảng 4,4 tỷ tấn, dự báo khoảng 1 tỷ tấn.

(Chi tiết trữ lượng và tài nguyên dự báo bauxit Việt Nam theo Bảng 1 và Bảng 2 Phụ lục I).

b) Quy hoạch thăm dò giai đoạn 2007 - 2015:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chủ trì thăm dò toàn bộ các mỏ bauxit tại khu vực Tây Nguyên (trừ các mỏ bauxit đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép đơn vị khác thực hiện) để đánh giá trữ lượng làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư bauxit - nhôm.

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có năng lực và kinh nghiệm thăm dò các mỏ, điểm mỏ bauxit vùng Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung (trừ các trường hợp các mỏ bauxit đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép).

Các dự án thăm dò bauxit trong giai đoạn 2007 - 2015 thể hiện ở Phụ lục II.

c) Quy hoạch khai thác, chế biến bauxit vùng Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và ven biển miền Trung:

- Quy mô đầu tư: với trữ lượng quặng hạn chế, thực hiện đầu tư với quy mô vừa và nhỏ.

- Tùy theo yêu cầu thị trường, khả năng đầu tư và hiệu quả kinh tế của từng khu vực cụ thể, không khống chế sản lượng và chủng loại sản phẩm bao gồm quặng tinh bauxit đã chế biến đạt hàm lượng $Al_2O_3 \geq 48\%$; hydroxit nhôm, nhôm và các sản phẩm chế biến từ bauxit khác phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu (kể cả quặng tinh).

- Hình thức đầu tư:

+ Khuyến khích mọi thành phần kinh tế có năng lực và kinh nghiệm tham gia đầu tư;

+ Đối với sản xuất nhôm, hình thức chủ đạo là tự đầu tư, kêu gọi đối tác nước ngoài tham gia cổ phần, các doanh nghiệp trong nước giữ cổ phần chi phối (> 50%). Có thể xem xét hợp tác đầu tư với đối tác nước ngoài phần sản xuất hydroxit nhôm và nhôm thỏi.

d) Quy hoạch khai thác, chế biến bauxit vùng Bảo Lộc - Di Linh: quy hoạch 2 loại sản phẩm chế biến: nhôm và hydroxit nhôm.